

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LÝ**

**CÔNG KHAI  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN  
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH  
9 THÁNG NĂM 2022**

*Bảo Lý, tháng 10 năm 2022*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BẢO LÝ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 378/QĐ-UBND

Bảo Lý, ngày 10 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢO LÝ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 31 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Bảo Lý, về việc Phê chuẩn dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2022;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng năm 2022 của UBND xã Bảo Lý (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban tài chính xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.



**CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Thê**

Tỉnh Thái Nguyên  
Huyện Phú Bình  
Xã Bảo Lý



Biểu số 113/CK TC-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022**

Đơn vị: 1.000 đồng đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.188.000.000</b>	<b>5.648.635.337</b>	<b>108,88</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	78.000.000	31.450.000	40,32
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	149.000.000	102.859.040	69,03
3	Thu bổ sung	<b>4.961.000.000</b>	<b>5.514.326.297</b>	<b>111,15</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.961.000.000	3.830.000.000	77,20
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.684.326.297	
4	Thu chuyển nguồn			
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.188.000.000</b>	<b>3.697.537.248</b>	<b>71,27</b>
1	Chi đầu tư phát triển		-	0,00
2	Chi thường xuyên	5.086.000.000	3.697.537.248	72,70
3	Dự phòng	102.000.000		0,00

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022**

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>5.378.000.000</b>	<b>5.188.000.000</b>	<b>5.680.296.261</b>	<b>5.648.635.337</b>	<b>105,62</b>	<b>108,88</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>78.000.000</b>	<b>78.000.000</b>	<b>31.450.000</b>	<b>31.450.000</b>	<b>40,32</b>	<b>40,32</b>
	Phí, lệ phí	35.000.000	35.000.000	23.870.000	23.870.000	68,20	68,20
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	43.000.000	43.000.000	7.580.000	7.580.000	17,63	17,63
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>339.000.000</b>	<b>149.000.000</b>	<b>134.519.964</b>	<b>102.859.040</b>	<b>39,68</b>	<b>69,03</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>54.000.000</b>	<b>39.000.000</b>	<b>43.294.763</b>	<b>32.097.383</b>	<b>80,18</b>	<b>82,30</b>
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000.000	4.000.000				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000	20.900.000	20.900.000	104,50	104,50
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000.000	15.000.000	22.394.763	11.197.383	74,65	74,65
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>	<b>285.000.000</b>	<b>110.000.000</b>	<b>91.225.201</b>	<b>70.761.657</b>	<b>32,01</b>	<b>64,33</b>
	- Thuế Giá trị gia tăng	110.000.000	110.000.000	70.761.657	70.761.657	64,33	64,33
	- Thuế TNCN	175.000.000	-	20.463.544		11,69	
	- Thu tiền bảo vệ đất trồng lúa						
<b>3</b>	<b>Thu tiền CQ sử dụng đất</b>						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>						
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.961.000.000</b>	<b>4.961.000.000</b>	<b>5.514.326.297</b>	<b>5.514.326.297</b>	<b>111,15</b>	<b>111,15</b>
	- Thu bổ sung cân đối	4.961.000.000	4.961.000.000	3.830.000.000	3.830.000.000	77,20	77,20
	- Thu bổ sung có mục tiêu			1.684.326.297	1.684.326.297		



Tỉnh Thái Nguyên  
Huyện Phú Bình  
Xã Bảo Lý

Biểu số 115/CK TC-NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2022**

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>5.572.414.297</b>	-	<b>5.572.414.297</b>	<b>3.697.537.248</b>	-	<b>3.697.537.248</b>	<b>66,35</b>	<b>0,00</b>	<b>66,35</b>
	Trong đó	-	-	-	-	-	-			
1	Chi giáo dục	-	-	-	-	-	-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-	-	-	-			
3	Chi y tế	70.000.000		70.000.000	48.276.000		48.276.000	68,97		68,97
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	27.718.200		27.718.200	0,88		0,88
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	22.500.000		22.500.000	9.300.000		9.300.000			41,33
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi các hoạt động kinh tế	-		-	-		-			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.229.062.297		5.229.062.297	3.463.473.048		3.463.473.048	66,24	0,00	66,24
10	Chi cho công tác xã hội	219.352.000		219.352.000	148.770.000		148.770.000	67,82		67,82
11	Chi khác	-		-	-		-			
12	Dự phòng ngân sách	-		-	-		-			

Đơn vị: 1. đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BẢO LÝ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bảo Lý, ngày 12 tháng 10 năm 2022*

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai tình hình thực hiện ngân sách  
của UBND xã Bảo Lý 9 tháng năm 2022**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND xã Bảo Lý về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng năm 2022.

Căn cứ vào biên bản niêm yết ngày 12 tháng 10 năm 2022.

Nay UBND xã Bảo Lý thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2022 cụ thể như sau:

Hình thức công khai: Dán niêm yết tại UBND Xã Bảo Lý.

Thời gian công khai: Kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2022 đến ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Ủy ban nhân dân xã thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan được biết./.

*Nơi nhận :*

- Thường trực Đảng;
- Thường trực HĐND;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các bộ phận chuyên môn;



**Dương Văn Thế**